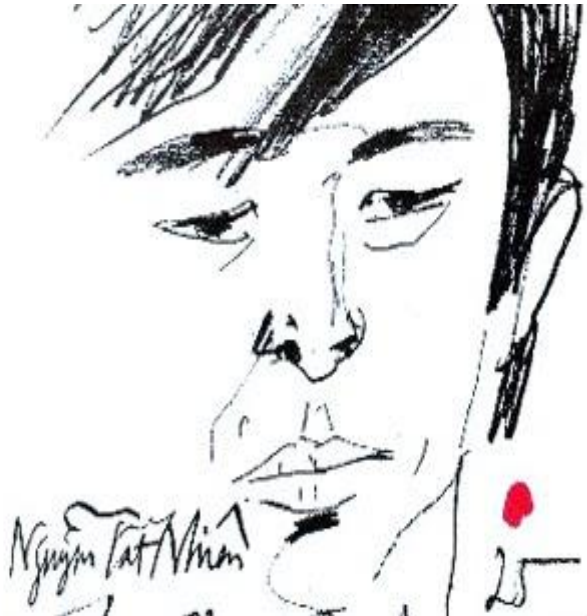


Độc thơ Nguyễn Tất Nhiên

Vĩnh Hảo

Anh nổi tiếng rất sớm. Vì thơ anh đi sớm hơn bước chân còn ngại ngùng bỡ ngỡ của thế hệ trẻ thời ấy trước sự tràn ngập của văn hóa phương Tây, qua hình ảnh người lính viễn chinh Mỹ, và qua phong trào hiện sinh mô phỏng trẻ tràng trên đất nước đói nghèo, chiến tranh. Anh mạnh dạn nói được tiếng nói của tình yêu tuổi trẻ với sân trường, kỳ thi, chiến tranh, mất mát, hoài vọng, tuyệt vọng... Chẳng phải sớm gì trong thể loại thơ, mà sớm trong phong cách biểu hiện. Anh dùng thứ ngôn ngữ của thời đại, rất hiện thực, không đẽo gọt; vậy mà thứ ngôn ngữ ấy bỗng nhiên mới, lạ, và được đón nhận nồng nhiệt. Bắt được giọng thơ tươi rói và đầy sức thu hút của anh, một nhạc sĩ tài danh phổ ngay thơ của anh thành nhạc, làm rung động bao trái tim cuồng nhiệt yêu đương thời chiến loạn. Vậy rồi thơ anh cất lên thành cơn sóng lớn, vượt bờ. Không ai mà chẳng biết thơ anh, không ai mà không hát nhạc phổ thơ của anh.

Hãy đọc một số bài thơ nổi tiếng được phổ nhạc mà ai cũng biết; và nên nhớ rằng lúc ấy, Nguyễn Tất Nhiên chỉ mới xấp xỉ ở tuổi hai mươi, để thấy cái tài hoa dị thường của anh:



Khúc Buồn Tình

*Người từ trăm năm
về ngang sông rộng
ta ngoắc mòn tay
...trùng trùng gió lộng
(thà như giọt mưa
vỡ trên tượng đá
thà như giọt mưa
khô trên tượng đá
có còn hơn không
mưa ôm tượng đá).....
người từ trăm năm
về như dao nhọn
ngọt ngào vết đâm
ta chết âm thầm
máu chưa kịp đỏ
(thà như giọt mưa
vỡ trên tượng đá
thà như giọt mưa
khô trên tượng đá
có còn hơn không
mưa ôm tượng đá)
(1970)*

Trong tình yêu, thơ anh táo bạo vay mượn những hình ảnh thánh thiện để ví von mình, ví von người tình. Có thể nói lối vay mượn này là bước khai phá

có một không hai của anh vào thời ấy, khiến thơ anh càng thêm phần đặc dị, ngời sáng, mà lại gần gũi biết bao với tâm tình giới trẻ.

Ma Soeur

*đưa em về dưới mưa
nói năng chi cũng thừa
phất phơ đời sương gió
hồn mình gần nhau chưa?
tay ta từng ngón tay
vuốt lưng em tóc dài
những trưa ngòi quán vắng
chia nhau tình-phôi-thai
xa nhau mà không hay
(hỡi em cười vô tội
đeo thánh giá huy hoàng
hỡi ta nhiều sám hối
tính nết vẫn hoang đàng!)
em hiền như "ma soeur"
vết thương ta bốn mùa
trái tim ta làm mủ
"ma soeur" này "ma soeur"!*

(1971)

Linh Mục

*vì tôi là linh mục
không mặc áo nhà giòng
nên suốt đời hiu quạnh*

nên suốt đời lang thang!

tín đồ là người tình

người tình là ác quỷ

ác quỷ là quyền năng

quyền năng là tín đồ

tín đồ là người tình

thiên hủy lâu chuông tôi

(vì tôi là linh mục

giảng lời tình nhân gian!)

(1970)

Đụng chạm, lôi kéo những biểu tượng linh thiêng, đưa vào thơ và đưa vào tình yêu đời thường. Vậy mà anh chẳng làm mất lòng ai. Người ta vẫn cứ thích thú ca hát lời thơ của anh:

Hai năm tình lận đận

hai năm tình lận đận

hai đũa cùng xanh xao

mùa đông, hai đũa lạnh

hơi thở dài như nhau (?)

hai năm tình lận đận

hai đũa cùng hư hao

(em không còn thất bính

nuôi dưỡng thời ngây thơ

anh không còn luýnh quýnh

giữa sân trường trao thư!)

hai năm tình lận đận

hai đứa đàn xa nhau

(1972)



Anh thoát ra khỏi những hình ảnh và ngôn ngữ thơ chặt lọc, sang cả quý phái của nền thơ truyền thống. Thơ anh, không cứ là trăng là gió, là bến nước, bờ mây, tóc thề và áo dài bay tha thướt, mái tranh, cây đa hay gốc chuối... (như thể là người thơ cứ suốt đời ở nhà quê, cảnh cũ!) mà thay vào đó là những hình ảnh rất thực của thị thành với "tóc demi garçon", tóc bính, cột điện, với xe đạp, cà phê, cà phê đá, rạp cải lương, nhà ga và toa tàu, mùa thi với văn bằng... Tự ví mình như là một gã nông cuồng, là người phá phách, là người vô đạo, là sa-tăng ác quỷ... nhưng trên thực tế thì anh rất hiền, và trong tình yêu, thường là người thua cuộc, hoặc tự nguyện chịu thua cuộc. Trách người chỉ là trách nhẹ nhàng. Còn lại là trách mình.

Thơ tình của anh vì vậy mà phổ cập, mà thành của chung. Ai đọc cũng thấy, cũng nghe được nhân dáng và kinh nghiệm của chính mình trong ấy. Từ thứ tình yêu reo vui, nhảy múa theo nhịp chân của "cô Bắc-kỳ nhỏ nhỏ" cho đến tình yêu của người tuyệt vọng... anh nói thay mọi người bằng thánh ca của tình yêu.

Nhưng đặc biệt là lúc khổ đau vì tình, thơ anh chùng xuống, gãy đổ, nát tan... và quả là anh đã đi thật sớm, trước thế hệ của anh, trong sự cảm nhận cũng như lối biểu đạt về tình yêu:

Thiên thu

sao thiên thu không là xa nhau?

*nên mưa xưa còn giăng ngang hồn sầu
tôi đứng như cây cột đèn gãy gập
và một con đường cúp điện rất lâu!*

(.)

*sao thiên thu không là lãng quên?
nên tình xưa còn cháy âm thầm
tôi đứng như căn nhà nám lửa
và những người thân trốn chạy vội vàng!*

(1970)

Trong thơ lục bát, anh vẫn theo vần nhịp cũ nhưng lối diễn đạt rất là thanh thơi, thoải mái, tự nhiên như nói chuyện. Đây, vần lục bát của hơn 30 năm trước:

*Nên thời gian ấy ngủi trông
giọt mưa xanh mấy tuổi nàng
tôi nghe lá rụng như vàng áo xưa
hơi tàn tro ấm lần đưa
ba năm khơi lại cũng vừa đủ đau!
sớm, trưa, chiều, tối, ra, vào
người chưa yên nổi thềm xao xác lòng
nên thời gian ấy ngủi trông
khô như hạt bụi trưa ngừng ngập bay...*

(1970)

Hôm nay

*khi không tình nào nùng buồn
gót chân ai bỏ con đường nhớ nhung*

*gót chân ai nhẹ vô cùng
dẫm lên xác-lá-tôi từng tiếng kêu
gót chân ai bước, nhẹ hều
bước qua tôi, bước, hư nhiều thói quen!*

(1974)

Đó là Nguyễn Tất Nhiên của tuổi hai mươi, với TÌNH qua tập Thơ Nguyễn Tất Nhiên; và bây giờ hãy đọc Nguyễn Tất Nhiên với TÂM qua Tâm Dung. Tập trước được xuất bản năm 1980 (gom lại những bài thơ cũ trước năm 1975 và một số ít cuối thập niên 70) khi anh mới vượt biên ra hải ngoại; tập sau được xuất bản 9 năm sau đó. Tựa tập thơ là Tâm Dung, bao gồm nhiều bài thơ bắt đầu bằng chữ TÂM (như Tâm khai, Tâm sân, Tâm hoa, Tâm xuân, Tâm hồng, Tâm hương, Tâm mưa, Tâm sương, Tâm ca, Tâm cảm...) được chính tác giả mở đầu bằng một đoạn rất thâm trầm về tư tưởng Phật giáo, khiến người đọc có cảm tưởng là sẽ được đọc một tác phẩm về Thiên vậy.

Nhưng không. Dù mào đầu như thế, dù chọn lựa chủ đề và tựa đề như thế, thơ anh vẫn cứ là thơ, không phải là tập giáo nghĩa khô khan, cứng nhắc. Chỉ khác là anh đã chứng chạc hơn (dĩ nhiên!), bớt bông đùa hơn, và trải đều lên những trang thơ là cội lòng bát ngát của anh.

Tâm nguyệt

*từ gót sen hài em hút dấu
sầu tôi như lá thẩn thờ bay
ví dù lá ngập đường em bước
lá cũng xin đừng bận gót ai...
từ mắt chia lòng sông cách núi
sầu tôi như bụi khắp không gian
ví dù bụi ố hoen màu trắng
bụi cũng xin đừng vương mắt xanh...*

(06/01/1989)

Tâm duyên

mùa hạ anh ra đường
thấy mới tinh tất cả
thấy nắng nô đùa dàng
đang vuốt ve cây cỏ
thấy cây cỏ dễ thương
đang làm duyên, tóc xõa
thấy lửa trời nung ngon
chín bòn bòn sự sống
thấy sự sống nhịp nhàng
theo đỏ, vàng, xanh, đỏ...
thấy phố xá từ tâm
đèn cười hoa ba đóa...

(17/01/89)

Rõ ràng là anh đã học ở đâu, từ những vật vô tri, từ người tình, từ cuộc đời, từ nỗi buồn đau, từ cơn thất chí, từ niềm tuyệt vọng, từ cơn bệnh tưởng, từ một nền đạo lý hun đúc tâm anh, hay từ tất cả những thứ trên: đức khiêm nhẫn và lòng tha thứ, chịu đựng vô cùng:

Tịnh khúc

buồn ơi...
tôi bỏ tôi rời rã
bất lực làm sao trước cuộc đời
ừ nhỉ, trước giờ tôi chiến đấu
cho niềm bất lực buổi hôm nay!
ừ nhỉ, bây giờ tôi mới biết
ghế bàn nên kính trọng như thầy
bàn ghế dạy tôi điều nhẫn nhục

dạy tôi bình thản thứ tha đời

(13/01/89)

Điều anh học được, làm được, cũng cho ta học được. Một tấm lòng khiêm cung, khiêm nhẫn. Một tấm lòng bao dung, tha thứ, và trên hết, vẫn tiếp tục yêu thương con người, yêu thương cuộc đời.

Sau đây là bài Tâm Dung, bài thơ được lấy đặt tên chung cho tập thơ. Bài thơ được đặt ở cuối tập. Không rõ sau bài này, Nguyễn Tất Nhiên còn những bài khác chẳng. Nhưng đọc xong bài này, tôi nghĩ đời thơ của anh đến ngang đây cũng quá đủ rồi. Không cần phải thêm một bài nào nữa. Đây không phải là một bài thơ tuyệt tác của nền văn học nước nhà, mà là lời tỏ tình tuyệt vời của một tín đồ thuần thành của tình yêu, suốt đời chỉ tận tụy yêu, và tụng đọc bài kinh yêu. Sau đây là vài trích đoạn:

Tâm dung

1. có thể nào trẻ thơ sống bên ngoài lòng mẹ? có thể nào anh sống ngoài tầm mắt em?

(...)

5. tình yêu sao mà đau khổ với khổ đau, toại nguyện phải chăng là hạnh phúc? em lý lẽ gần nhau tình sẽ chết, vậy người ta sinh ra, sống, để làm chi?

6. anh cô đơn ca hát vu vơ lời gì vô ý chỗ đám đông nơi con người dễ dàng phỉ báng kẻ điên khùng, ấy chết, anh chẳng thể viện lý do cuộc sống vắng em, dù em sẽ tin, nhưng thảm trải dưới chân có lời nào giải thích? dưới chân tình yêu, anh xin thành khẩn hứa chịu đựng ngang nhau hết thủy kẻ thân, thù.

(19/01/89)

Sau đó không thấy thơ Nguyễn Tất Nhiên nữa. Rồi một hôm, nghe tin anh mất. Trên chiếc xe cũ, đậu dưới bóng cây, trong vườn một ngôi chùa. Đời anh, lúc nào cũng đi sớm hơn kẻ khác. Đời không ruồng bỏ anh, cũng chẳng người tình nào ruồng bỏ anh (không ai có thể ruồng bỏ một người đáng yêu như thế! mà cũng chẳng ai có thể ruồng bỏ được một gã yêu tha thiết, yêu miệt mài, yêu thủy chung suốt đời như thế!). Chỉ có anh, tự ý đi thật sớm, rời bỏ cuộc đời, để lại một cõi thơ bát ngát. Không cần phải tội nghiệp cho anh, và đừng tưởng anh khổ đau cùng tận! Anh là kẻ hạnh phúc vô cùng tận với tình yêu bất diệt và tấm lòng bao dung hiếm có. Và thơ anh, đã hóa thân

khắp nơi khắp chốn: là ngọn cỏ mềm, là gió mơn man, là dòng sông êm, là bàn ghế lặng thinh, là đất trời mênh mang vô hạn... Nơi đó, có đủ hương vị của tình yêu cũng như những hỉ, nộ, ái, ố... bình thường của một con người, dù là con người thi sĩ, hay văn sĩ. Nhưng tất cả đều được dung chứa trong một cõi lòng thật rộng.

Có thể nói, giới hạn giữa sống-chết, qua Tâm Dung ấy, không còn nữa.

Vĩnh Hảo

Nguồn: <https://sites.google.com/site/ccamnhac/ccan-67>

www.vietnamvanhien.org

